

## Tốc độ kinh ngạc với sự tin cậy tuyệt đối

Ổ cứng thể rắn A400 tạo nên sự vượt trội cho khả năng đáp ứng của hệ thống hiện tại của bạn với tốc độ khởi động, tải và truyền nhanh chóng tin so với ổ cứng cơ học. Được hỗ trợ bởi thế hệ bộ điều khiển mới nhất cho tốc độ đọc và ghi lên đến 500MB/giây và 450MB/giây<sup>1</sup>, ổ SSD này nhanh hơn 10 lần so với một ổ cứng truyền thống<sup>1</sup> mang lại hiệu năng cao hơn, khả năng đa nhiệm siêu mượt và tốc độ lớn hơn cho toàn bộ hệ thống.

Được chế tạo từ bộ nhớ Flash nên A400 đáng tin cậy và bền hơn so với ổ cứng thường. Không có bộ phận chuyển động nên ổ ít có khả năng hỏng hóc hơn so với ổ cứng cơ học. Ổ cũng mát hơn và êm hơn, ngoài ra khả năng chống va đập và rung động cũng giúp ổ trở nên lý tưởng cho máy tính xách tay và các thiết bị điện toán di động khác.

A400 có nhiều kích cỡ ổ và mức dung lượng khác nhau từ 120GB–1,92TB<sup>2</sup> nên bạn sẽ có đủ không gian lưu trữ cần cho các ứng dụng, video, ảnh và các tài liệu quan trọng khác. Bạn cũng có thể thay thế ổ cứng thông thường hoặc một ổ SSD nhỏ bằng một ổ lớn hơn để chứa tất cả các tập tin của mình.

Ổ SSD này được thiết kế để sử dụng cho máy tính để bàn và máy tính xách tay và không dành cho các môi trường máy chủ.

- › Khởi động, tải và truyền tập tin nhanh
- › Đáng tin cậy và bền hơn ổ cứng truyền thống
- › Nhiều mức dung lượng để chứa các ứng dụng hoặc để thay thế ổ cứng thông thường



[Lật trang để xem thông tin kỹ thuật >>](#)

# A400 SSD

## ĐẶC TÍNH/TIỆN ÍCH

- > **Nhanh hơn 10 lần so với ổ cứng truyền thống<sup>1</sup>** — Với tốc độ đọc/ghi nhanh kinh ngạc, ổ SSD A400 không chỉ giúp nâng cao hiệu năng mà còn tăng sức sống cho những hệ thống cũ của bạn.
- > **Chịu va đập** — A400 có khả năng chống sốc và rung động nhằm đem lại độ tin cậy bền bỉ khi sử dụng cho máy tính xách tay và các thiết bị điện toán di động khác.
- > **Nhiều mức dung lượng** — A400 có các mức dung lượng lên đến 1,92TB<sup>2</sup> để đáp ứng nhu cầu của mọi người.
- > **Lý tưởng cho máy tính để bàn và máy tính xách tay** — A400 có kích cỡ 7mm 2,5" và M.2 nên có thể lắp vừa vào nhiều hệ thống. Lý tưởng cho các máy tính xách tay mỏng và nhẹ có không gian hạn chế.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- > **Kích cỡ** 2.5" & M.2 2280
- > **Giao tiếp** SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây) – với khả năng tương thích ngược với SATA Phiên bản 2.0 (3Gb/giây)
- > **Dung lượng<sup>2</sup>** 120GB, 240GB, 480GB, 960GB, 1,92TB
- > **Hiệu năng cơ sở<sup>1</sup>**  
Truyền dữ liệu (ATTO)  
120GB — lên đến 500MB/giây đọc và 320MB/giây ghi  
240GB — lên đến 500MB/giây đọc và 350MB/giây ghi  
480GB — lên đến 500MB/giây đọc và 450MB/giây ghi  
960GB — lên đến 500MB/giây đọc và 450MB/giây ghi  
1,92TB — lên đến 500MB/giây đọc và 450MB/giây ghi
- > **Tiêu thụ điện năng** 0,195W nghỉ / 0,279W TB / 0,642W (MAX) đọc / 1,535W (MAX) ghi
- > **Nhiệt độ bảo quản** -40°C~85°C
- > **Nhiệt độ hoạt động** 0°C~70°C
- > **Kích thước** 100,0mm x 69,9mm x 7,0mm (2,5")  
80mm x 22mm x 1,35mm (M.2)
- > **Trọng lượng** 41g (2,5")  
5,5g (128GB – M.2)  
6,7g (256GB – M.2)
- > **Độ rung hoạt động** 2,17G tối đa (7–800Hz)
- > **Độ rung khi không hoạt động** 20G tối đa (10–2000Hz)
- > **Tuổi thọ** 1 triệu giờ MTBF
- > **Bảo hành/hỗ trợ<sup>3</sup>** bảo hành giới hạn 3 năm với hỗ trợ kỹ thuật miễn phí
- > **Tổng số byte được ghi (TBW)<sup>4</sup>**  
120GB — 40TB  
240GB — 80TB  
480GB — 160TB  
960GB — 300TB  
1,92TB — 600TB



## MÃ SẢN PHẨM

### 2,5" (Ổ đọc lập)

SA400S37/120G  
SA400S37/240G  
SA400S37/480G  
SA400S37/960G  
SA400S37/1920G

### M.2 2280

SA400M8/120G  
SA400M8/240G

1. Dựa trên "hiệu năng vừa khui hộp" sử dụng bo mạch chủ SATA Phiên bản 3.0. Tốc độ có thể thay đổi theo phần cứng, phần mềm và cách sử dụng máy. Tốc độ Đọc/Ghi 4k ngẫu nhiên IOMETER được dựa trên phân vùng 8GB.

2. Một phần dung lượng đã công bố của thiết bị lưu trữ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác nên không thể dùng để lưu trữ dữ liệu. Do đó, dung lượng thực của thiết bị luôn nhỏ hơn mức công bố trên sản phẩm. Để tìm hiểu thêm, vui lòng xem hướng dẫn về bộ nhớ Flash của Kingston trên [kingston.com/flashguide](http://kingston.com/flashguide).

3. Bảo hành giới hạn trong thời gian 3 năm hoặc dựa trên "Tỷ lệ phần trăm sử dụng" của SSD, thông số này có thể tìm được bằng cách sử dụng Kingston SSD Manager ([kingston.com/SSDManager](http://kingston.com/SSDManager)). Đối với SSD NVMe, một sản phẩm mới chưa dùng sẽ hiển thị giá trị Tỷ lệ phần trăm sử dụng là 0, trong khi một sản phẩm đạt giới hạn bảo hành sẽ thể hiện giá trị Tỷ lệ phần trăm sử dụng lớn hơn hoặc bằng một trăm (100). Xem [kingston.com/vn/company/warranty](http://kingston.com/vn/company/warranty) để biết thêm chi tiết.

4. Tổng số byte được ghi (TBW) được tính từ JEDEC Client Workload (JESD219A).



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2019 Kingston Technology Far East Corp. (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan, R.O.C.  
Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng.

MKD-393.2VN

**Kingston**  
TECHNOLOGY